BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123/QĐ-ĐTĐL

Hà Nội, ngày 27 *tháng* 12 *năm* 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện và công bố thông tin thị trường điện

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 153/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thị trường điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện và công bố thông tin thị trường điện hướng dẫn thực hiện Thông tư số 30/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 84/QĐ-ĐTĐL ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Cục Điều tiết điện lực ban hành Quy trình quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện và công bố thông tin thị trường điện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, các Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển thị trường điện lực và Đào tạo thuộc Cục Điều tiết điện lực, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Giám đốc đơn vị điện lực và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Cao Quốc Hưng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VP, PC, TTĐL.

CỤC TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Nguyễn Anh Tuấn

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH
Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện và công bố thông tin thị trường điện

(Ban hành kèm theo Quyết định số **123** */QĐ-ĐTĐL*
ngày **27** *tháng* **12** *năm* **2014** *của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định trình tự, phương pháp thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị trong việc quản lý, vận hành hệ thống thông tin thị trường và quản lý, công bố, khai thác thông tin vận hành hệ thống điện, thị trường điện trên cổng thông tin điện tử.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các đơn vị tham gia thị trường điện sau đây:

1. Đơn vị mua buôn duy nhất.

2. Đơn vị phát điện.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

4. Đơn vị truyền tải điện.

5. Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng.

6. Đơn vị phân phối điện.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy trình này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cổng thông tin điện tử thị trường điện* là cổng thông tin điện tử có chức năng công bố thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. *Đơn vị mua buôn duy nhất* là đơn vị mua điện duy nhất trong thị trường điện, có chức năng mua toàn bộ điện năng qua thị trường điện và qua hợp đồng mua bán điện.

3. *Đơn vị phân phối điện* là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện, nhận điện trực tiếp từ lưới điện truyền tải để bán lẻ tới các khách hàng sử dụng điện hoặc các Đơn vị phân phối và bán lẻ điện khác.

4. *Đơn vị phát điện* là đơn vị sở hữu một hoặc nhiều nhà máy điện tham gia thị trường điện và ký hợp đồng mua bán điện giữa các nhà máy điện này với Đơn vị mua buôn duy nhất.

5. *Đơn vị phát điện gián tiếp giao dịch* là đơn vị phát điện có nhà máy điện không được chào giá trực tiếp trên thị trường điện.

6. *Đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch* là đơn vị phát điện có nhà máy điện được chào giá trực tiếp trên thị trường điện.

7. *Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng* là đơn vị cung cấp, lắp đặt, quản lý vận hành hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng và mạng đường truyền thông tin phục vụ thị trường điện.

8. *Đơn vị truyền tải điện* là đơn vị điện lực được cấp phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện, chịu trách nhiệm quản lý, vận hành lưới điện truyền tải quốc gia.

9. *Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện* là đơn vị chỉ huy điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện.

10. *Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử thị trường điện* là Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử.

11. *FTP (File Transfer Protocol)* là giao thức và công cụ truyền tập tin được sử dụng trong truyền, nhận các thông tin, tập tin giữa các đơn vị tham gia thị trường.

12. *Giá công suất thị trường* là mức giá cho một đơn vị công suất tác dụng xác định cho mỗi chu kỳ giao dịch, áp dụng để tính toán khoản thanh toán công suất cho các đơn vị phát điện trong thị trường điện.

13. *Giá sàn bản chào* là mức giá thấp nhất mà đơn vị chào giá được phép chào cho một tổ máy phát điện trong bản chào giá ngày tới.

14. *Giá điện năng thị trường* là mức giá cho một đơn vị điện năng xác định cho mỗi chu kỳ giao dịch, áp dụng để tính toán khoản thanh toán điện năng cho các đơn vị phát điện trong thị trường điện.

15. *Giá thị trường điện toàn phần* là tổng giá điện năng thị trường và giá công suất thị trường của mỗi chu kỳ giao dịch.

16. *Giá trần bản chào* là mức giá cao nhất mà đơn vị chào giá được phép chào cho một tổ máy phát điện trong bản chào giá ngày tới.

17. *Giá trần thị trường điện* là mức giá điện năng thị trường cao nhất được xác định cho từng năm.

18. *Giá trị nước* là mức giá biên kỳ vọng tính toán cho lượng nước tích trong các hồ thủy điện khi được sử dụng để phát điện thay thế cho các nguồn nhiệt điện trong tương lai, tính quy đổi cho một đơn vị điện năng.

19. *Hệ thống thông tin thị trường điện* là hệ thống các trang thiết bị và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, trao đổi thông tin thị trường điện do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quản lý.

20. *Năm N* là năm hiện tại vận hành thị trường điện, được tính theo năm dương lịch.

21. *Ngày D* là ngày giao dịch hiện tại.

22. *Ngày D ± i* là ngày sau hoặc trước ngày vận hành hiện tại i ngày.

23. *Nhà máy điện BOT* là nhà máy điện được đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao thông qua hợp đồng giữa nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

24. *Nhà máy điện mới tốt nhất* là nhà máy nhiệt điện mới đưa vào vận hành có giá phát điện bình quân tính toán cho năm tới thấp nhất và giá hợp đồng mua bán điện được thoả thuận căn cứ theo khung giá phát điện cho nhà máy điện chuẩn do Bộ Công Thương ban hành. Nhà máy điện mới tốt nhất được lựa chọn hàng năm để sử dụng trong tính toán giá công suất thị trường.

25. *Nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu* là các nhà máy thuỷ điện lớn có vai trò quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh do nhà nước độc quyền xây dựng và vận hành.

26. *Quản trị Cổng thông tin điện tử thị trường điện* là công việc quản lý, cập nhật, kiểm soát nội dung Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

27. *Sản lượng hợp đồng năm* là sản lượng điện năng cam kết hàng năm trong hợp đồng mua bán điện dạng sai khác.

28. *Sản lượng hợp đồng tháng* là sản lượng điện năng được phân bổ từ sản lượng hợp đồng năm cho từng tháng.

29. *Tài khoản người dùng* là tên truy cập của người dùng, của đơn vị thành viên sử dụng để truy cập vào Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

Chương II
HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Điều 4. Cấu trúc hệ thống thông tin thị trường điện

1. Hệ thống thông tin thị trường điện bao gồm các thành phần cơ bản sau:

a) Hệ thống phần cứng và phần mềm phục vụ quản lý và trao đổi thông tin thị trường điện;

b) Hệ thống cơ sở dữ liệu và lưu trữ;

c) Cổng thông tin điện tử phục vụ thị trường điện, bao gồm cả trang thông tin điện tử nội bộ và trang thông tin điện tử công cộng.

2. Hệ thống phần cứng và phần mềm phục vụ quản lý và trao đổi thông tin thị trường điện, bao gồm:

a) Hệ thống mạng kết nối thông tin nội bộ thị trường điện (VCGM WAN): Phục vụ kết nối trao đổi thông tin, truyền dẫn số liệu giữa các hệ thống công nghệ thông tin con với nhau;

b) Hệ thống chào giá: Phục vụ lập, gửi, lưu trữ và quản lý các bản chào giá;

c) Hệ thống quản lý lệnh điều độ (DIM): Phục vụ truyền, nhận và lưu trữ các lệnh điều độ phục vụ vận hành hệ thống điện;

d) Hệ thống thu thập dữ liệu, giám sát, điều khiển và quản lý năng lượng (SCADA/EMS): Phục vụ điều khiển, giám sát và thu thập số liệu trạng thái hoạt động của các thiết bị tại từng thời điểm vận hành của hệ thống điện;

đ) Hệ thống thu thập và xử lý số liệu đo đếm điện năng: Phục vụ thu thập, xử lý và lưu trữ số liệu đo đếm của các nhà máy điện;

e) Hệ thống quản lý thông tin thành viên thị trường: Phục vụ quản lý các thông tin đăng ký và trạng thái tham gia vận hành thị trường điện của các thành viên thị trường;

g) Hệ thống lập kế hoạch vận hành hệ thống điện: Phục vụ lập kế hoạch vận hành hệ thống điện năm tới, tháng tới và tuần tới theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải;

h) Hệ thống lập kế hoạch vận hành thị trường điện: Phục vụ lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới, tháng tới và tuần tới theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh;

i) Hệ thống lập lịch huy động: Phục vụ lập lịch huy động các tổ máy phát điện cho ngày tới và giờ tới;

k) Hệ thống quản lý thông tin can thiệp và dừng thị trường: Phục vụ quản lý các thông tin vận hành thị trường điện và hệ thống điện trong các trường hợp có can thiệp và dừng thị trường điện;

l) Hệ thống tính toán thanh toán thị trường điện: Phục vụ tính toán các khoản thanh toán giá công suất, điện năng và các khoản thanh toán khác trong thị trường điện;

m) Hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện: Phục vụ các hoạt động kiểm tra, xác nhận, đối soát sô liệu trong quá trình tính toán thanh toán giữa các Đơn vị phát điện, Đơn vị mua buôn duy nhất và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

n) Hệ thống giám sát hoạt động thị trường điện: Phục vụ công tác giám sát các hoạt động vận hành, giao dịch trong thị trường điện.

3. Hệ thống cơ sở dữ liệu trung tâm: Phục vụ lưu trữ toàn bộ các dữ liệu quá khứ, các số liệu đầu vào và kết quả tính toán của các chương trình phần mềm trong quá trình vận hành thị trường điện, vận hành hệ thống điện và tính

toán thanh toán.

4. Cổng thông tin điện tử thị trường điện: Phục vụ hoạt động giao dịch của các thành viên thị trường điện và công bố thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Điều 5. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc quản lý và vận hành hệ thống thông tin thị trường điện

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm:

a) Xây dựng, nâng cấp, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin phục vụ thị trường điện. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện chỉ được vận hành hoặc thay đổi Hệ thống thông tin thị trường điện hiện có sau khi đã nghiệm thu hoàn chỉnh và được Cục Điều tiết điện lực thông qua;

b) Trang bị thiết bị dự phòng cho hệ thống thông tin thị trường để đảm bảo có thể thu thập, truyền và công bố thông tin thị trường trong trường hợp Hệ thống thông tin thị trường điện chính bị sự cố hoặc không thể vận hành;

c) Quản trị cổng thông tin điện tử thị trường điện.

2. Đơn vị phát điện có trách nhiệm:

a) Đầu tư các trang thiết bị trong phạm vi quản lý đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quy định, đảm bảo việc kết nối với Hệ thống thông tin thị trường điện;

b) Chủ động phối hợp với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện hoàn thiện các thủ tục khi tham gia thị trường điện;

c) Quản lý, vận hành các trang thiết bị đầu cuối, các hệ thống phần cứng và các phần mềm hỗ trợ được cài đặt tại đơn vị mình phục vụ vận hành thị trường điện, bao gồm:

- Hệ thống mạng kết nối thông tin nội bộ thị trường điện;

- Hệ thống chào giá (đối với Đơn vị phát điện giao dịch trực tiếp);

- Hệ thống đo đếm điện năng;

- Hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện (đối với Đơn vị phát điện giao dịch trực tiếp);

- Hệ thống quản lý lệnh điều độ;

- Hệ thống thu thập dữ liệu, giám sát, điều khiển và quản lý năng lượng.

3. Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng có trách nhiệm:

a) Phát triển, quản lý và vận hành mạng đường truyền kết nối giữa Hệ thống thông tin thị trường điện của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện với các thiết bị của các thành viên tham gia thị trường;

b) Quản lý, vận hành hệ thống thu thập và xử lý số liệu đo đếm điện năng;

c) Cung cấp số liệu đo đếm của các đơn vị cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Đơn vị mua buôn duy nhất phục vụ công tác tính toán thanh toán trong thị trường điện;

d) Lưu trữ số liệu đo đếm, cung cấp số liệu đo đếm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành các trang thiết bị đầu cuối phục vụ vận hành hệ thống thu thập dữ liệu, giám sát, điều khiển và quản lý năng lượng;

b) Cung cấp thông tin về độ sẵn sàng của lưới truyền tải cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phục vụ tính toán trong thị trường điện.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Điều 6. Cổng thông tin điện tử thị trường điện

1. Công bố các thông tin vận hành thị trường điện

a) Lập kế hoạch vận hành năm, tháng, tuần;

b) Lập lịch huy động ngày, giờ;

c) Tính toán thanh toán;

d) Trạng thái vận hành hệ thống và thông tin can thiệp thị trường.

2. Công bố các thông tin vận hành hệ thống điện

a) Báo cáo vận hành, đánh giá an ninh hệ thống điện;

b) Đăng ký công suất, lịch sửa chữa theo Quy trình lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị điện trong hệ thống điện truyền tải;

c) Tiến độ nguồn mới, lưới điện mới.

3. Công bố các thông tin khác

a) Thông tin chung về hệ thống điện Việt Nam: Tổng công suất nguồn đặt, nhu cầu phụ tải, cơ cấu nguồn điện, hệ thống lưới điện và các cấp điện áp được cập nhật và công bố vào ngày cuối tháng hàng quý;

b) Thông tin về các thành viên tham gia thị trường điện;

c) Các văn bản pháp lý về vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

d) Phụ tải hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện miền Bắc, Trung, Nam ngày D-2;

đ) Số liệu thống kê về giá thị trường điện tháng M-2;

e) Báo cáo vận hành ngày D-2, tuần W-1, tháng M-1, năm Y-1.

4. Phục vụ công tác chào giá của các đơn vị và trao đổi thông tin thị trường điện giữa các đơn vị tham gia thị trường và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

5. Cổng thông tin điện tử thị trường điện sử dụng tên miền là www.thitruongdien.evn.vn.

Điều 7. Quy định về tài khoản người dùng

1. Đăng ký tài khoản người dùng

a) Các đơn vị được quy định tại Điều 2 Quy trình này phải đăng ký tài khoản người dùng với Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử;

b) Khi có yêu cầu cấp tài khoản truy cập, các đơn vị điền đầy đủ thông tin đăng ký vào biểu mẫu Đăng ký cấp tài khoản truy cập theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Quy trình này và gửi tới Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử theo đường công văn.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký từ các đơn vị, Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử xem xét và chấp thuận cấp tài khoản truy cập khi các thông tin đăng ký đầy đủ và đúng quy định.

3. Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử xây dựng tên tài khoản người dùng và mật khẩu truy cập căn cứ trên bản đăng ký này.

4. Mỗi đơn vị được cấp 04 tài khoản người dùng để truy cập hệ thống thông tin thị trường, bao gồm:

a) 01 tài khoản người dùng để xem thông tin thị trường điện;

b) 01 tài khoản người dùng để công bố thông tin thị trường điện và chào giá;

c) 01 tài khoản người dùng để xem thông tin vận hành hệ thống điện;

d) 01 tài khoản người dùng để công bố thông tin vận hành hệ thống điện.

5. Quy định về tài khoản người dùng

a) Tài khoản người dùng của đơn vị hay cá nhân được định dạng căn cứ trên thông tin về tên đơn vị hoặc cá nhân đó;

b) Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử có trách nhiệm quy định định dạng tên tài khoản người dùng và tạo tên cho các tài khoản người dùng.

6. Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử thông báo các thông tin về tài khoản người dùng tới đối tượng người dùng bằng email đã đăng ký, văn bản và yêu cầu đổi mật khẩu trong lần truy cập đầu tiên sau khi chấp nhận bản đăng ký tài khoản người dùng.

7. Các đơn vị, cá nhân sử dụng tài khoản người dùng có trách nhiệm bảo mật thông tin của tài khoản theo đúng chức năng, nhiệm vụ tại đơn vị.

8. Trường hợp có yêu cầu cấp lại tài khoản truy cập thì các đơn vị, cá nhân có yêu cầu phải điền đầy đủ thông tin vào biểu mẫu Đăng ký cấp lại tài khoản truy cập người dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Quy trình này, trong đó phải nêu rõ lý do cấp lại, gửi văn bản và email tới Đơn vị quản trị.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản hoặc email

đăng ký cấp lại, Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử có trách nhiệm xem xét và chấp nhận cung cấp lại tài khoản truy cập nếu thông tin đăng ký đầy đủ và đúng quy định.

Điều 8. Quy định về quản trị tài khoản người dùng truy cập cổng thông tin điện tử

1. Các nhóm quyền truy cập cổng thông tin điện tử

a) Nhóm quyền Quản trị là nhóm quyền được phép quản lý, cập nhật, sửa đổi toàn bộ nội dung cổng thông tin điện tử, phân quyền truy cập cho toàn bộ tài khoản người dùng;

b) Nhóm quyền Truy cập 1 là nhóm quyền được xem, khai thác các thông tin trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng của đơn vị quản lý, giám sát thông tin vận hành thị trường;

c) Nhóm quyền Truy cập 2 là nhóm quyền được xem, khai thác thông tin hạn chế, được cung cấp, sửa đổi các thông tin, tài liệu hạn chế trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng là các đơn vị tham gia thị trường điện;

d) Nhóm quyền Truy cập 3 là nhóm quyền được xem các thông tin hạn chế trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng tổ chức hoặc cá nhân theo nhiệm vụ, chức năng của tài khoản sử dụng;

đ) Nhóm quyền Chào giá là nhóm quyền được gửi bản chào giá, được xem và cung cấp các thông tin hạn chế trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng là các đơn vị tham gia thị trường điện có chức năng chào giá trong thị trường;

e) Nhóm quyền Vận hành hệ thống là nhóm quyền được cung cấp, sửa đổi và khai thác các thông tin vận hành hệ thống, được xem toàn bộ các thông tin về vận hành hệ thống, được xem hạn chế thông tin vận hành thị trường trên Cổng thông tin điện tử, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng thuộc Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. Quyền của Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử

a) Quy định quyền truy cập các thông tin công bố của từng nhóm quyền theo quy định tại Phụ lục 2 Quy trình này;

b) Trong trường hợp đơn vị đăng ký muốn thay đổi về quyền của tài khoản người dùng truy cập Cổng thông tin điện tử thị trường điện mà Quy trình này chưa quy định phải được Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử chấp thuận.

Điều 9. Quy định chung về cung cấp, công bố và khai thác thông tin

1. Đơn vị phát điện, Đơn vị mua buôn duy nhất, Đơn vị truyền tải điện và Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng có trách nhiệm cung cấp cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện các thông tin, số liệu phục vụ lập kế

hoạch vận hành, lập lịch huy động và tính toán thanh toán qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện. Đơn vị quản trị Cổng thông tin điện tử thị trường điện có trách nhiệm quản lý các thông tin này.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm cung cấp và công bố thông tin, số liệu và các báo cáo vận hành thị trường điện cho các thành viên tham gia thị trường điện qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

3. Trong trường hợp xảy ra lỗi không truy cập được Cổng thông tin điện tử, các đơn vị cung cấp, công bố thông tin hoặc xác nhận số liệu đo đếm, số liệu thanh toán qua các kênh thông tin liên lạc dự phòng theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Thư điện tử;

b) Số fax;

c) Điện thoại;

d) Giao dịch tại trụ sở của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Chi tiết các thông tin trên được quy định tại Phụ lục 4 Quy trình này.

4. Các đơn vị có trách nhiệm đăng ký với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện các phương tiện thông tin liên lạc dự phòng để nhận thông tin công bố từ Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Thư điện tử;

b) Số fax;

c) Điện thoại.

5. Thông tin cung cấp và công bố của các đơn vị trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện phải đúng thời gian, nội dung, biểu mẫu theo quy định tại Quy trình này và các quy trình liên quan.

6. Cách thức cung cấp và công bố thông tin do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện hướng dẫn bằng văn bản được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện. Các đơn vị truy cập vào Cổng thông tin điện tử thị trường điện để tải xuống các bản hướng dẫn này và sử dụng trong quá trình cung cấp và công bố thông tin.

7. Các thông tin, tài liệu khác khi đăng trên cổng thông tin điện tử phải được chấp thuận của Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử với nội dung không trái pháp luật, các quy định của Bộ Công Thương và các quy định tại Quy trình này.

Điều 10. Trách nhiệm đảm bảo tính chính xác của thông tin thị trường điện

1. Thành viên tham gia thị trường có trách nhiệm đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của thông tin thị trường điện tại thời điểm cung cấp.

2. Trường hợp phát hiện các thông tin đã cung cấp, công bố không chính xác và đầy đủ, thành viên tham gia thị trường có trách nhiệm cải chính, bổ sung và cung cấp lại thông tin chính xác cho đơn vị có liên quan.

Điều 11. Quy định bảo mật thông tin thị trường điện

1. Thông tin, tài liệu bảo mật của các thành viên thị trường điện chỉ thành viên đó và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện biết.

2. Thành viên tham gia thị trường điện không được tiết lộ các thông tin ngoài phạm vi được phân quyền cung cấp và công bố.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện không được tiết lộ các thông tin do thành viên tham gia thị trường điện cung cấp, bao gồm:

a) Thông tin về hợp đồng mua bán điện;

b) Bản chào giá của Đơn vị phát điện trước khi kết thúc ngày giao dịch;

c) Các thông tin khác ngoài thẩm quyền.

4. Trường hợp tài khoản người dùng vi phạm các quy định về công bố, khai thác thông tin, bảo mật thông tin thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử xem xét việc tạm ngừng hoặc hủy quyền truy cập Cổng thông tin điện tử thị trường điện đối với tài khoản người dùng vi phạm. Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử thông báo tới đơn vị có tài khoản người dùng vi phạm về hành vi vi phạm và thông báo thông tin này trên Cổng thông tin điện tử. Đơn vị vi phạm có quyền khiếu nại tới Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử và Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử có trách nhiệm trả lời sau 05 ngày làm việc.

5. Các thông tin được miễn trừ bảo mật

a) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cục Điều tiết điện lực hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Các thông tin tự tổng hợp, phân tích từ các thông tin công bố trên thị trường điện, không phải do các thành viên tham gia thị trường điện khác cung cấp sai quy định theo Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 12. Lưu trữ thông tin, tài liệu vận hành hệ thống điện và thị trường điện

1. Các thông tin liên quan tới vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải được lưu tại hệ thống cơ sở dữ liệu trung tâm bao gồm hệ thống lưu trữ chính và dự phòng.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống lưu trữ thông tin chính và dự phòng.

3. Tần suất sao lưu phụ thuộc vào loại thông tin lưu trữ. Đối với thông tin vận hành thị trường điện, tần suất tối thiểu là 01 lần/01 ngày, đối với các thông tin khác do Đơn vị quản trị cổng thông tin điện tử quy định.

4. Thời gian lưu trữ các thông tin ít nhất là 05 năm.

Chương IV

CÔNG BỐ THÔNG TIN AN NINH HỆ THỐNG

Điều 13. Thông tin đánh giá an ninh hệ thống trung hạn và ngắn hạn

1. Thông tin đánh giá an ninh hệ thống trung hạn và ngắn hạn của các đơn vị được công bố chính thức qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện. Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin thực hiện theo Quy trình thực hiện đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn và ngắn hạn do Cục Điều tiết điện lực ban hành hướng dẫn thực hiện Thông tư số 12/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải.

2. Cách thức cung cấp và công bố thông tin đánh giá an ninh hệ thống

a) Đơn vị phát điện, đơn vị truyền tải điện, Đơn vị phân phối điện, Đơn vị mua buôn điện duy nhất đăng nhập vào Cổng thông tin điện tử để cung cấp các thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống;

b) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đăng nhập vào Cổng thông tin điện tử để công bố các thông tin đánh giá an ninh hệ thống.

3. Các đơn vị không được phép chia sẻ thông tin đánh giá an ninh hệ thống của mình cho đơn vị khác. Thông tin đánh giá an ninh hệ thống do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố trên cổng thông tin điện tử thị trường điện là thông tin công khai đối với các thành viên tham gia thị trường.

Điều 14. Thông báo suy giảm an ninh hệ thống

1. Tại bất kỳ thời điểm nào, khi nhận thấy có tín hiệu rủi ro làm suy giảm an ninh cung cấp điện, trên cơ sở đánh giá suy giảm an ninh cung cấp điện theo kế hoạch vận hành hệ thống điện năm, tháng, tuần, ngày, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải kịp thời thông báo lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện về tình trạng giảm mức độ an toàn của hệ thống những thông tin sau:

a) Tình trạng suy giảm an ninh hệ thống;

b) Nguyên nhân;

c) Phụ tải có khả năng bị sa thải;

d) Các đơn vị và khu vực chịu ảnh hưởng.

2. Trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải thông báo trước cho các đơn vị bị ảnh hưởng khi thực hiện sa thải phụ tải theo lệnh điều độ và công bố lên Cổng thông tin điện tử các thông tin sau:

a) Các khu vực bị ngừng, giảm cung cấp điện;

b) Lý do ngừng, giảm cung cấp điện;

c) Thời điểm bắt đầu ngừng, giảm cung cấp điện;

d) Thời điểm kết thúc ngừng, giảm cung cấp điện.

3. Trước khi thực hiện ngừng, giảm cung cấp điện 02 ngày, Đơn vị phân phối điện phải công bố và bổ sung (nếu có) phương án ngừng, giảm cung cấp điện lên Cổng thông tin điện tử. Trong trường hợp khẩn cấp không còn đủ thời gian công bố và bổ sung (nếu có) phương án ngừng, giảm cung cấp điện, trước 9h00 hàng ngày, Đơn vị phân phối điện công bố và bổ sung (nếu có) báo cáo thực hiện ngừng giảm cung cấp điện của ngày hôm trước lên Cổng thông tin điện tử.

4. Nội dung thông tin công bố trong kế hoạch và báo cáo ngừng, giảm cung cấp điện của Đơn vị phân phối điện như sau:

a) Các khu vực bị ngừng, giảm cung cấp điện;

b) Tổng công suất, sản lượng phải ngừng, giảm và chi tiết tại từng khu vực;

c) Thời điểm bắt đầu ngừng, giảm cung cấp điện;

d) Thời điểm kết thúc ngừng, giảm cung cấp điện.

5. Thông tin công bố về ngừng, giảm cung cấp điện được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và Đơn vị phân phối điện công bố trên Cổng thông tin điện tử là thông tin công khai đối với các thành viên tham gia vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Điều 15. Các chế độ vận hành hệ thống

1. Các chế độ vận hành hệ thống điện truyền tải bao gồm:

a) Chế độ vận hành bình thường;

b) Chế độ vận hành cảnh báo;

c) Chế độ vận hành khẩn cấp;

d) Chế độ vận hành cực kỳ khẩn cấp.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện cập nhật chế độ vận hành hệ thống lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

3. Thông tin về chế độ vận hành hệ thống được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện là thông tin công khai đối với các thành viên tham gia vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Chương V
CÔNG BỐ THÔNG TIN LẬP KẾ HOẠCH VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN NĂM, THÁNG, TUẦN

Điều 16. Quy định chung về cung cấp và công bố thông tin lập kế hoạch vận hành năm, tháng, tuần

1. Các thông tin về lập kế hoạch vận hành hệ thống điện và thị trường điện năm, tháng, tuần tới do các thành viên tham gia thị trường cung cấp được

công bố lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

2. Các thông tin được cung cấp và công bố trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện gồm có thông tin chung và thông tin riêng.

a) Thông tin chung là thông tin công khai, tất cả các thành viên đều có thể được biết;

b) Thông tin riêng là thông tin nội bộ, thông tin của thành viên nào chỉ riêng thành viên đó và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện biết.

3. Đơn vị phát điện, Đơn vị mua buôn điện duy nhất, Đơn vị truyền tải điện và Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng có trách nhiệm cung cấp các thông tin phục vụ công tác lập kế hoạch vận hành năm, tháng, tuần cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

4. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố thông tin kế hoạch vận hành năm, tháng, tuần tới.

5. Đơn vị phát điện, Đơn vị mua buôn điện duy nhất có trách nhiệm xác nhận kết quả tính toán kế hoạch vận hành năm, tháng, tuần tới theo quy định do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

6. Các đơn vị sử dụng tài khoản người dùng đăng nhập vào Cổng thông tin điện tử thị trường điện để cung cấp và công bố thông tin.

7. Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin của các đơn vị thực hiện theo Quy trình lập kế hoạch vận hành năm, tháng và tuần tới.

Điều 17. Quy định về cung cấp thông tin lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới

Các thành viên tham gia thị trường điện có trách nhiệm:

1. Cung cấp các thông tin của đơn vị mình cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để phục vụ tính toán lập kế hoạch vận hành năm tới theo nội dung và thời gian biểu đã được quy định tại Quy trình lập kế hoạch vận hành năm, tháng và tuần tới;

2. Kiểm tra các thông tin đã được công bố trên cổng thông tin điện tử và có phản hồi với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện nếu thông tin không đầy đủ hoặc thiếu chính xác.

Điều 18. Quy định về công bố thông tin kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường có trách nhiệm công bố các thông tin chung cho các thành viên tham gia thị trường bao gồm:

a) Phụ tải dự báo từng miền Bắc, Trung, Nam và cho toàn hệ thống điện quốc gia;

b) Các số liệu thủy văn của các hồ chứa thủy điện được dùng để tính toán mô phỏng thị trường điện;

c) Tiến độ đưa các nhà máy điện mới vào vận hành;

d) Các thông số kỹ thuật về lưới điện truyền tải;

đ) Biểu đồ xuất, nhập khẩu điện dự kiến;

e) Lịch bảo dưỡng, sửa chữa năm của các nhà máy điện, lưới điện truyền tải và nguồn cấp khí lớn;

g) Giá điện năng thị trường dự kiến;

h) Kết quả lựa chọn Nhà máy điện mới tốt nhất;

i) Giá công suất thị trường và giá trần thị trường điện;

k) Danh sách các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu;

l) Cảnh báo suy giảm an ninh hệ thống điện (nếu có);

m) Các giải pháp để đảm bảo vận hành hệ thống điện ổn định, an toàn, tin cậy.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường có trách nhiệm công bố các thông tin riêng cho từng Đơn vị phát điện và Đơn vị mua buôn điện duy nhất bao gồm:

a) Giá trị nước hàng tuần của các nhà máy thủy điện trong năm tới;

b) Kết quả phân loại các tổ máy chạy nền, lưng, đỉnh;

c) Giá trần bản chào các tổ máy nhiệt điện;

d) Số liệu về giá biến đổi của nhà máy nhiệt điện được dùng trong tính toán mô phỏng;

e) Sản lượng hợp đồng năm, sản lượng hợp đồng tháng trong năm của từng nhà máy điện;

g) Sản lượng phát điện dự kiến trong mô phỏng thị trường điện của nhà máy điện.

Điều 19. Quy định công bố thông tin kế hoạch vận hành tháng

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các thông tin chung cho các thành viên tham gia thị trường, bao gồm:

a) Dự báo phụ tải tháng tới của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện ba miền Bắc, Trung, Nam và từng Đơn vị phân phối điện;

b) Kế hoạch xuất, nhập khẩu điện tháng tới;

c) Sản lượng điện dự kiến tháng tới của từng nhà máy điện;

d) Cảnh báo suy giảm an ninh hệ thống điện (nếu có);

đ) Các giải pháp để đảm bảo vận hành hệ thống điện ổn định, an toàn, tin cậy.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các thông tin riêng cho từng Đơn vị phát điện và Đơn vị mua buôn điện duy

nhất bao gồm:

a) Mức nước hồ chứa từng tuần trong tháng tới của các nhà máy thủy điện;

b) Phân bổ sản lượng hợp đồng tháng tới từng giờ của các tổ máy;

c) Giá trị nước từng tuần của các nhà máy thủy điện trong tháng tới;

d) Kết quả phân loại tổ máy chạy nền, lưng, đỉnh;

đ) Giá trần bản chào các tổ máy nhiệt điện tháng tới;

e) Giá trung bình của các giá trần bản chào của các tổ máy nhiệt điện tham gia thị trường điện trong kế hoạch vận hành tháng;

g) Kế hoạch huy động tổ máy tháng tới;

h) Mực nước thượng lưu các hồ chứa thủy điện vào ngày cuối cùng tháng tới;

i) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện và nhà máy điện tháng tới.

3. Các đơn vị tham gia thị trường điện có trách nhiệm:

a) Cung cấp thông tin cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện tính toán lập kế hoạch vận hành tháng tới theo nội dung và thời gian biểu đã được quy định trong Quy trình lập kế hoạch vận hành năm, tháng và tuần tới;

b) Các nhà máy nhiệt điện công bố bản chào giá mặc định tháng tới cho từng tổ máy;

c) Đơn vị mua buôn duy nhất và Đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch có trách nhiệm kiểm tra và ký xác nhận sản lượng hợp đồng tháng và sản lượng hợp đồng giờ đã được công bố;

d) Kiểm tra các thông tin đã được công bố trên cổng thông tin điện tử và có phản hồi với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện nếu thông tin không đầy đủ hoặc thiếu chính xác.

Điều 20. Quy định công bố thông tin kế hoạch vận hành tuần

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các thông tin chung cho các thành viên tham gia thị trường, bao gồm:

a) Phụ tải hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện miền Bắc, Trung, Nam tuần tới;

b) Kế hoạch xuất, nhập khẩu điện tuần tới;

c) Giá trị nước và sản lượng dự kiến hàng giờ của các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu;

d) Chi phí biến đổi của tổ máy nhiệt điện chạy dầu DO đắt nhất trong hệ thống điện.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các thông tin riêng cho từng Đơn vị phát điện bao gồm:

a) Giá trị nước của các nhóm nhà máy thủy điện bậc thang, các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết trên 01 tuần;

b) Giá trị nước cao nhất của các các nhà máy tham gia thị trường tuần tới cho các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày đến 01 tuần;

c) Mức nước giới hạn tuần của các hồ chứa máy thủy điện có khả năng điều tiết trên 01 tuần;

d) Sản lượng hợp đồng tuần và phân bổ sản lượng hợp đồng tuần đến từng chu kỳ giao dịch của các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày đến 01 tuần;

đ) Sản lượng dự kiến hàng giờ của các nhà máy thủy điện có hồ chứa dưới 02 ngày.

3. Các đơn vị tham gia thị trường điện có trách nhiệm:

a) Cung cấp thông tin cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện tính toán lập kế hoạch vận hành tuần tới theo nội dung và thời gian biểu đã được quy định trong Quy trình lập kế hoạch vận hành năm, tháng và tuần tới;

b) Đơn vị mua buôn duy nhất và Đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch có trách nhiệm ký xác nhận sản lượng hợp đồng hàng tuần của nhà máy thuỷ điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày đến 01 tuần;

c) Kiểm tra các thông tin đã được công bố trên cổng thông tin điện tử và có phản hồi tới Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện nếu thông tin không đầy đủ hoặc thiếu chính xác.

Chương VI
CÔNG BỐ THÔNG TIN LẬP LỊCH HUY ĐỘNG NGÀY TỚI, GIỜ TỚI VÀ SAU VẬN HÀNH

Điều 21. Quy định chung về cung cấp và công bố thông tin lập lịch huy động ngày tới, giờ tới

1. Các thông tin về lập lịch huy động ngày tới, giờ tới do các đơn vị tham gia thị trường cung cấp được công bố lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm:

a) Cung cấp các thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo thời gian quy định, làm cơ sở cho các đơn vị chào giá;

b) Công bố thông tin vận hành ngày tới, giờ tới lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

3. Các Đơn vị phát điện tham gia thị trường điện sử dụng tài khoản chào giá và phần mềm chào giá để gửi bản chào giá cho từng tổ máy của đơn vị mình lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

4. Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin của các đơn vị thực hiện theo Quy trình lập lịch huy động các tổ máy phát điện, vận hành thời gian

thực và tính toán thanh toán trong thị trường điện.

Điều 22. Cung cấp và công bố thông tin lập lịch huy động ngày tới

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm cung cấp các thông tin cho vận hành thị trường điện ngày tới, làm cơ sở cho các đơn vị tham gia thị trường chào giá, cụ thể như sau:

a) Phụ tải hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện miền Bắc, Trung, Nam;

b) Sản lượng dự kiến của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, các nhà máy gián tiếp tham gia thị trường, nhà máy điện BOT, các nhà máy điện không trực tiếp chào giá trên thị trường điện trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới. Sản lượng thực phát của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, các nhà máy gián tiếp tham gia thị trường điện, nhà máy điện BOT trong từng chu kỳ giao dịch của ngày D-2;

c) Tổng sản lượng khí dự kiến ngày tới của các nhà máy tuabin khí sử dụng chung một nguồn khí;

d) Sản lượng điện năng xuất khẩu, nhập khẩu dự kiến trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới;

đ) Các kết quả đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn cho ngày D theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải;

e) Sản lượng dự kiến của các nhà máy thuỷ điện có hồ chứa điều tiết dưới 02 ngày trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới;

g) Sản lượng dự kiến của các nhà máy thuỷ điện vi phạm mức nước giới hạn tuần do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện tính toán lập lịch huy động trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới.

2. Các đơn vị trực tiếp tham gia thị trường điện có trách nhiệm nộp bản chào giá lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện, làm cơ sở cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện lập lịch huy động ngày tới, cụ thể như sau:

a) Mẫu bản chào tương ứng với từng loại hình nhà máy, thời hạn nộp bản chào được quy định trong Quy trình lập lịch huy động các tổ máy phát điện, vận hành thời gian thực và tính toán thanh toán trong thị trường điện;

b) Trường hợp không chào giá được trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện, các đơn vị có thể gửi bản chào theo thứ tự ưu tiên qua các phương tiện thông tin liên lạc dự phòng được quy định tại Phụ lục 4 Quy trình này;

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố lịch huy động ngày tới lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện như sau:

a) Công suất huy động dự kiến bao gồm cả công suất điều tần và dự phòng quay của các tổ máy trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới;

b) Giá biên từng miền trong từng chu kỳ giao dịch ngày tới;

c) Giá điện năng thị trường dự kiến cho từng chu kỳ giao dịch của ngày tới;

d) Danh sách các tổ máy dự kiến phải phát tăng hoặc phát giảm công suất trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới;

đ) Thông tin về cảnh báo thiếu công suất trong ngày tới (nếu có);

e) Thông tin về cảnh báo thừa công suất (nếu có).

Điều 23. Cung cấp và công bố thông tin lập lịch giờ tới

1. Đơn vị chào giá được phép sửa đổi và nộp lại bản chào giá ngày tới hoặc cho các chu kỳ giao dịch còn lại trong ngày D cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện ít nhất 45 phút trước chu kỳ giao dịch có thay đổi bản chào giá.

2. Quy định về bản chào giá sửa đổi được quy định tại Quy trình lập lịch huy động các tổ máy phát điện, vận hành thời gian thực và tính toán thanh toán trong thị trường điện.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố lịch huy động giờ tới lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện như sau:

a) Dự báo phụ tải giờ tới của toàn hệ thống và các miền Bắc, Trung, Nam;

b) Lịch huy động các tổ máy phát điện, giá biên các miền Bắc, Trung, Nam trong giờ tới và 03 giờ tiếp theo;

c) Các biện pháp xử lý trong trường hợp thiếu hoặc thừa công suất;

d) Các thông tin về việc điều chỉnh công suất công bố của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu;

đ) Lịch sa thải phụ tải dự kiến (nếu có).

Điều 24. Cung cấp và công bố thông tin trong vận hành thời gian thực

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm thông báo về việc lập lịch huy động cho Đơn vị phát điện và Đơn vị mua buôn duy nhất trong trường hợp nhà máy bị can thiệp hoặc đưa trở lại tham gia thị trường khi vi phạm mức nước giới hạn tuần.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố thông tin trong trường hợp phải can thiệp vào thị trường.

a) Khi can thiệp vào thị trường điện, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải công bố các nội dung sau:

- Các lý do phải can thiệp thị trường điện;

- Các chu kỳ giao dịch dự kiến can thiệp vào thị trường điện.

b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc can thiệp vào thị trường điện, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các nội dung sau:

- Các lý do phải can thiệp vào thị trường điện;

- Các chu kỳ giao dịch can thiệp vào thị trường điện;

- Các biện pháp do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện áp dụng để can thiệp vào thị trường điện.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố quyết định dừng hay khôi phục thị trường điện của Cục điều tiết điện lực trong trường hợp phải dừng hoặc khôi phục thị trường điện.

Chương VII
CÔNG BỐ THÔNG TIN THANH TOÁN

Điều 25. Cung cấp và lưu trữ số liệu đo đếm

1. Thông tin về số liệu đo đếm của các Đơn vị phát điện được Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng công bố chính thức thông qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện và được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. Nội dung và thời gian công bố, lưu trữ thông tin này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2009/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Đo đếm điện năng trong thị trường phát điện cạnh tranh.

3. Cách thức công bố thông tin

a) Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng đăng nhập Cổng thông tin điện tử thị trường điện bằng tài khoản người dùng được cấp để công bố thông tin về số liệu đo đếm của các Đơn vị phát điện;

b) Đơn vị mua buôn duy nhất và Đơn vị phát điện đăng nhập Cổng thông tin điện tử thị trường điện bằng tài khoản người dùng được cấp để xác nhận các thông tin số liệu đo đếm do Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng công bố.

4. Thông tin và số liệu đo đếm của các đơn vị là thông tin riêng của các đơn vị, chỉ các đơn vị liên quan được phép truy cập và khai thác.

Điều 26. Cung cấp số liệu phục vụ tính toán thanh toán cho các đơn vị

1. Thông tin và số liệu phục vụ thanh toán của các đơn vị được công bố chính thức qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

2. Nội dung, thời gian công bố và xác nhận thông tin này thực hiện theo Quy trình Lập lịch huy động các tổ máy phát điện, vận hành thời gian thực và tính toán thanh toán trong thị trường điện và Quy trình Phối hợp xác nhận các sự kiện phục vụ các khoản thanh toán trên thị trường điện.

3. Cách thức công bố thông tin:

a) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đăng nhập Cổng thông tin điện tử thị trường điện bằng tài khoản người dùng được cấp để công bố thông tin về số liệu thanh toán của các Đơn vị phát điện;

b) Đơn vị mua buôn duy nhất và Đơn vị phát điện đăng nhập Cổng thông tin điện tử thị trường điện bằng tài khoản người dùng được cấp để xác nhận các thông tin số liệu thanh toán do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố.

4. Thông tin và số liệu thanh toán của các đơn vị là thông tin riêng của các đơn vị tham gia thị trường, chỉ có các đơn vị liên quan được phép truy cập và khai thác các thông tin này.

Điều 27. Cung cấp và công bố thông tin phục vụ đối soát số liệu thanh toán cho các đơn vị

1. Thông tin phục vụ đối soát số liệu thanh toán giữa Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, các Đơn vị phát điện và Đơn vị mua buôn duy nhất được công bố chính thức qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

2. Nội dung, thời gian công bố và xác nhận thông tin này thực hiện theo Quy trình phối hợp đối soát số liệu thanh toán giữa Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, các Đơn vị phát điện và Đơn vị mua buôn duy nhất.

3. Việc thực hiện cung cấp, công bố thông tin về sự kiện và xác nhận sự kiện giữa các đơn vị liên quan được thực hiện qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

4. Thông tin và số liệu thanh toán của các đơn vị là thông tin riêng của các đơn vị tham gia thị trường, chỉ có các đơn vị liên quan được phép truy cập và khai thác các thông tin này.

Chương VIII
BÁO CÁO VẬN HÀNH

Điều 28. Công bố thông tin vận hành thị trường điện

Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm định kỳ lập và công bố thông tin vận hành thị trường điện lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện, cụ thể như sau:

1. Trước 15h00 hàng ngày, lập và công bố báo cáo vận hành thị trường điện ngày hôm trước.

2. Trước 16h00 thứ Ba hàng tuần, lập và công bố báo cáo vận hành thị trường điện tuần trước.

3. Trước ngày 10 hàng tháng, lập và công bố báo cáo vận hành thị trường điện tháng trước.

4. Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, lập và công bố báo cáo vận hành thị trường điện năm trước.

Điều 29. Báo cáo định kỳ

1. Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm gửi Cục Điều tiết điện lực các báo cáo vận hành hệ thống điện và thị trường điện của năm trước theo mẫu do Cục Điều tiết điện lực quy định

2. Trước ngày 10 hàng tháng, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm gửi Cục Điều tiết điện lực báo cáo vận hành hệ thống điện và thị trường điện của tháng trước theo mẫu do Cục Điều tiết điện lực quy định.

3. Trước 16h00 thứ Ba hàng tuần, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm gửi Cục Điều tiết điện lực báo cáo vận hành hệ thống điện và thị trường điện của tuần trước theo mẫu do Cục Điều tiết điện lực quy định.

4. Trước 15h00 hàng ngày, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm gửi Cục Điều tiết điện lực báo cáo vận hành hệ thống điện và thị trường điện và việc thực hiện ngừng, giảm cung cấp điện (nếu có) của ngày hôm trước theo mẫu do Cục Điều tiết điện lực quy định.

5. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc can thiệp thị trường điện, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết Điện lực về việc can thiệp thị trường điện.

Điều 30. Báo cáo đột xuất

Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố thông tin lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện các báo cáo đột xuất trong các trường hợp:

a) Xảy ra sự cố gây ảnh hưởng lớn đến vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

b) Có yêu cầu của Cục Điều tiết điện lực hoặc các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Điều 31. Phân quyền cho tài khoản người dùng xem báo cáo

Quyền xem thông tin đối với các báo cáo này là hạn chế. Danh sách các tài khoản người dùng được xem báo cáo trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định tại Phụ lục 2 Quy trình này./.

CỤC TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục 1

BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN TRUY CẬP HỆ THỐNG THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quy trình Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện và công bố thông tin thị trường điện)

CÔNG TY …… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

…, ngày … tháng … năm …

PHIẾU ĐĂNG KÝ CẤP TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG TRUY CẬP HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Kính gửi : Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia
Đơn vị đăng ký : Công ty ……..
Điện thoại : ……; Fax:…… ; Email: ……..

Đề nghị Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện) cấp quyền truy cập cho các tài khoản có mục đích sử dụng đăng ký dưới đây truy cập hệ thống thông tin thị trường.

STT	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Xem thông tin vận hành thị trường trên trang web www.thitruongdien.evn.vn	Trang web www.thitruongdien.evn.vn phục vụ chào giá và trao đổi thông tin nội bộ thị trường điện giữa Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và các đơn vị.
2	Công bố thông tin thị trường điện, chào giá qua trang web www.thitruongdien.evn.vn và chào giá qua đường FTP.	

Chúng tôi xin cam đoan sẽ sử dụng các thông tin và dịch vụ trên hệ thống thông tin thị trường theo đúng quy định hiện hành về thị trường điện và Luật điện lực. Nếu sử dụng sai quy định chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BIỂU MẪU CẤP LẠI TÀI KHOẢN TRUY CẬP HỆ THỐNG THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quy trình Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện và công bố thông tin thị trường điện)

CÔNG TY ……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐĂNG KÝ CẤP LẠI TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG TRUY CẬP HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Kính gửi : Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia
Đơn vị đăng ký : Công ty ……
Điện thoại : ……; Fax:…… ; Email: ……

Đề nghị Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện) cấp lại quyền truy cập cho các tài khoản có mục đích sử dụng đăng ký dưới đây truy cập hệ thống thông tin thị trường

Lý do cấp lại: ……;

STT	Mục đích sử dụng	Tên tài khoản
1	Xem thông tin vận hành thị trường trên trang web www.thitruongdien.evn.vn	
2	Công bố thông tin thị trường điện, chào giá qua trang web www.thitruongdien.evn.vn và chào giá qua đường FTP.	

Chúng tôi xin cam đoan sẽ sử dụng các thông tin và dịch vụ trên hệ thống thông tin thị trường theo đúng quy định hiện hành về thị trường điện và Luật điện lực. Nếu sử dụng sai quy định chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phần dành cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia
Đơn vị được cấp tài khoản :
Ngày cấp tài khoản : dd-mm-yyyy
Đồng ý cấp quyền truy cập cho các tài khoản đăng ký như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Tên tài khoản	Mật khẩu
1	Xem thông tin vận hành thị trường trên trang web www.thitruongdien.evn.com.vn		
2	Công bố thông tin thị trường điện, chào giá qua trang web www.thitruongdien.evn.com.vn và chào giá qua đường FTP.		

Lưu ý: Đổi mật khẩu tại lần truy cập đầu tiên.

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

QUYỀN TRUY CẬP CÁC THÔNG TIN CÔNG BỐ

(Ban hành kèm theo Quy trình Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện và công bố thông tin thị trường điện)

1. Công bố thông tin vận hành Thị trường điện

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin					Thời hạn công bố thông tin	Đơn vị công bố
		EPTC	NPT	ĐV PĐ	ĐV PP	ĐV ĐĐ		
1	Thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn cho 2 năm tới của đơn vị phát điện			x			Ngày 01 tháng 8	ĐVPĐ
2	Thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn cho 2 năm tới của đơn vị truyền tải điện		x				Ngày 01 tháng 8	NPT
3	Thông tin dự báo phụ tải năm của các đơn vị phân phối điện		x	x	x		Ngày 01 tháng 8	ĐVPP
4	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn cho 2 năm tới của NLDC		x	x	x		Ngày 20 tháng 8	NLDC
5	Thông tin dự báo xuất nhập khẩu điện năm của đơn vị mua buôn duy nhất (*)	x					Ngày 01 tháng 9	EPTC
6	Thông tin dự báo phụ tải hệ thống điện (HTĐ) Quốc gia, Bắc, Trung, Nam năm của NLDC	x	x	x	x	x	Ngày 01 tháng 9	NLDC
7	Thông tin giá trị nước của nhà máy thủy điện năm tới (*)			x			Ngày 01 tháng 12	NLDC
8	Thông tin mức nước tối ưu hồ chứa từng tháng trong năm tới của nhà máy thủy điện (*)			x			Ngày 01 tháng 12	NLDC
9	Thông tin phân loại tổ máy chạy nền, lưng, đỉnh năm tới (*)	x		x			Ngày 01 tháng 12	NLDC
10	Thông tin giá trần bản chào của các tổ máy nhiệt điện năm tới (*)	x		x			Ngày 01 tháng 12	NLDC
11	Thông tin giá công suất thị trường (CAN) hàng giờ	x		x			Ngày 01 tháng 12	NLDC
12	Thông tin kết quả lựa chọn nhà máy điện mới tốt nhất (BNE), danh sách nhà máy thủy điện đa mục tiêu (SMHP), các nhà máy thủy điện nhỏ, thủy điện bậc thang, danh sách nhà máy cung cấp dịch vụ phụ	x		x			Ngày 01 tháng 12	NLDC
13	Thông tin lịch sửa chữa năm tới (*)	x	x	x	x		Ngày 01 tháng 12	NLDC
14	Thông tin sản lượng hợp đồng năm và hàng tháng trong năm của các nhà	x		x			Ngày 01 tháng 12	NLDC

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin					Thời hạn công bố thông tin	Đơn vị công bố
		EPTC	NPT	ĐV PĐ	ĐV PP	ĐV ĐĐ		
	máy							
15	Thông tin kế hoạch huy động tổ máy năm tới	x		x			Ngày 01 tháng 12	NLDC
16	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn cho 12 tháng tới của NLDC	x	x	x	x		Ngày 20 của tháng cuối cùng hàng quý	NLDC
17	Thông tin dự báo phụ tải tháng của các đơn vị phân phối điện		x	x	x		Trước 10 ngày làm việc cuối cùng của tháng	ĐVPP
18	Thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn cho 12 tháng tới của đơn vị phát điện			x			Ngày 10 tháng M-1	ĐVPĐ
19	Thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn cho 12 tháng tới của đơn vị truyền tải điện		x				Ngày 10 tháng M-1	NPT
20	Thông tin dự báo xuất nhập khẩu điện tháng của đơn vị mua buôn duy nhất	x					Ngày 15 tháng M-1	EPTC
21	Thông tin dự báo phụ tải HTĐ Quốc gia, Bắc, Trung, Nam tháng của NLDC	x	x	x	x	x	Ngày 25 tháng M-1	NLDC
22	Thông tin giá trị nước của nhà máy thủy điện tháng tới (*)			x			Ngày 25 tháng M-1	NLDC
23	Thông tin mức nước giới hạn hồ chứa từng tuần trong tháng tới của nhà máy thủy điện (*)			x			Ngày 25 tháng M-1	NLDC
24	Thông tin phân loại tổ máy chạy nền, lưng, đỉnh tháng tới (*)	x		x			Ngày 25 tháng M-1	NLDC
25	Thông tin giá trần bản chào của các tổ máy nhiệt điện tháng tới (*)	x		x			Ngày 25 tháng M-1	NLDC
26	Thông tin lịch sửa chữa tháng tới (*)	x	x	x			Ngày 25 tháng M-1	NLDC
27	Thông tin phân bổ sản lượng hợp đồng tháng tới của các nhà máy (*)	x		x			Ngày 25 tháng M-1	NLDC
28	Thông tin kế hoạch huy động tổ máy tháng tới (*)	x		x			Ngày 25 tháng M-1	NLDC
29	Thông tin dự báo phụ tải tuần của các đơn vị phân phối điện		x	x	x		8h thứ Ba tuần W-1	ĐVPP
30	Thông tin dự báo xuất nhập khẩu điện tuần của đơn vị mua buôn duy nhất	x					8h Thứ Ba tuần W-1	EPTC
31	Thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn cho 08 tuần tới của đơn vị phát điện			x			15h thứ Ba tuần W-1	ĐVPĐ
32	Thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn cho 08 tuần tới của đơn vị truyền tải điện		x				15h thứ Ba tuần W-1	NPT
33	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn cho 08 tuần tới của NLDC	x	x	x	x		15h thứ Tư tuần W-1	NLDC

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin					Thời hạn công bố thông tin	Đơn vị công bố
		EPTC	NPT	ĐV PĐ	ĐV PP	ĐV ĐĐ		
34	Giá trung bình của các giá trần bản chào của các tổ máy nhiệt điện tham gia thị trường điện trong kế hoạch vận hành tháng			x			10h Thứ Sáu tuần W-1	NLDC
35	Thông tin dự báo phụ tải HTĐ Quốc gia, Bắc, Trung, Nam tuần của NLDC	x	x	x	x	x	10h Thứ Sáu tuần W-1	NLDC
36	Thông tin giá trị nước của nhà máy thủy điện tuần tới (*)			x			10h Thứ Sáu tuần W-1	NLDC
37	Thông tin mức nước giới hạn hồ chứa từng tuần tới của nhà máy thủy điện (*)			x			10h Thứ Sáu tuần W-1	NLDC
38	Thông tin sản lượng hàng giờ của các nhà máy thủy điện SMHP tuần tới, các nhà máy thủy điện bậc thang không tự chào giá được (*)			x			10h Thứ Sáu tuần W-1	NLDC
39	Thông tin lịch sửa chữa tuần tới (*)	x	x	x			10h Thứ Sáu tuần W-1	NLDC
40	Mức nước giới hạn tuần của các hồ chứa máy thủy điện có khả năng điều tiết trên 01 tuần (*)			x			10h Thứ Sáu tuần W-1	NLDC
41	Sản lượng hợp đồng tuần và phân bổ sản lượng hợp đồng tuần đến từng chu kỳ giao dịch của các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày đến 01 tuần (*)			x			10h Thứ Sáu tuần W-1	NLDC
42	Sản lượng dự kiến hàng giờ của các nhà máy thủy điện có hồ chứa dưới 02 ngày (*)			x			10h Thứ Sáu tuần W-1	NLDC
43	Giá trị nước cao nhất của các các nhà máy tham gia thị trường tuần tới cho các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày đến 01 tuần			x			10h Thứ Sáu tuần W-1	NLDC
44	Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện của các đơn vị phân phối điện	x	x	x	x	x	D-2	ĐVPP
45	Thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn cho 14 ngày tới của đơn vị phát điện			x			10h ngày D-1	ĐVPĐ
46	Thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn cho 14 ngày tới của đơn vị truyền tải điện		x				10h ngày D-1	NPT
47	Thông tin dự báo phụ tải HTĐ Quốc gia, Bắc, Trung, Nam ngày tới của NLDC	x	x	x	x		10h ngày D-1	NLDC
48	Thông tin dự báo điện năng xuất nhập khẩu ngày tới của NLDC	x	x	x	x		10h ngày D-1	NLDC
49	Sản lượng dự kiến của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu trong từng	x	x	x	x		10h ngày D-1	NLDC

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin					Thời hạn công bố thông tin	Đơn vị công bố
		EPTC	NPT	ĐV PĐ	ĐV PP	ĐV ĐĐ		
	chu kỳ giao dịch của ngày tới							
50	Tổng sản lượng khí dự kiến ngày tới của các nhà máy tuabin khí sử dụng chung một nguồn khí (*)	x		x			10h ngày D-1	NLDC
51	Thông tin công suất ngày tới của các nhà máy thủy điện nhỏ	x		x			10h ngày D-1	NLDC
52	Thông tin bản chào các đơn vị chào giá trên thị trường (*)			x			11h30 ngày D-1	NLDC
53	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn cho 14 ngày tới của NLDC	x	x	x	x		13h ngày D-1	NLDC
54	Thông tin lập lịch huy động ngày tới của SMO		x	x	x		16h ngày D-1	NLDC
55	Thông tin nhà máy vi phạm mức nước hồ chứa và nhà máy vi phạm mức nước bị can thiệp lịch huy động (*)	x		x			10h thứ Hai tuần W	NLDC
56	Mức nước hồ chứa của nhà máy đã trên mức nước giới hạn tuần, nhà máy được phép chào giá (*)	x		x			10h thứ Hai tuần W	NLDC
57	Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện của NLDC	x	x	x	x	x	Ngay khi có thể	NLDC
58	Thông báo chế độ vận hành hệ thống điện	x	x	x	x		Hàng ngày, cập nhật khi có thay đổi	NLDC
59	Tổng sản lượng khí dự kiến giờ tới của các nhà máy tuabin khí sử dụng chung một nguồn khí (*)	x		x			15 phút trước chu kỳ giao dịch	NLDC
60	Thông tin dự báo phụ tải HTĐ Quốc gia, Bắc, Trung, Nam giờ tới của NLDC	x	x	x	x		15 phút trước chu kỳ giao dịch	NLDC
61	Thông tin lập lịch huy động giờ tới của NLDC		x	x	x		15 phút trước chu kỳ giao dịch`	NLDC
62	Báo cáo ngừng, giảm cung cấp điện của các đơn vị phân phối điện	x	x	x	x	x	9h ngày D+1	ĐVPP
63	Điện năng đo đếm trong từng chu kỳ giao dịch của ngày D (*)	x		x			15h ngày D+1	ĐVĐĐ
64	Thông tin về số liệu đo đếm ngày D của các đơn vị phát điện (*)	x		x		x	15h ngày D+1	ĐVĐĐ
65	Báo cáo ngày	x	x	x	x	x	15h ngày D+1	NLDC
66	Thông tin công suất huy động tổ máy sau ngày vận hành (*)	x		x			9h ngày D+2	NLDC
67	Thông tin lượng công suất của các tổ máy được hưởng giá CAN (*)	x		x			9h ngày D+2	NLDC
68	Thông tin lượng công suất, điện năng và thời gian cung cấp dịch vụ phụ (*)	x		x			9h ngày D+2	NLDC
69	Bản chào giá các tổ máy, giá thị trường điện năng, giá thị trường toàn phần, lượng công suất thanh toán của ngày D	x		x			9h ngày D+2	NLDC
70	Giá điện năng thị trường trong chu kỳ giao dịch của ngày D	x		x			9h ngày D+2	NLDC

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin					Thời hạn công bố thông tin	Đơn vị công bố
		EPTC	NPT	ĐV PĐ	ĐV PP	ĐV ĐĐ		
71	Sản lượng điện năng thanh toán theo giá điện năng thị trường của tổ máy trong từng chu kỳ giao dịch của ngày D thuộc chu kỳ thanh toán (*)	x		x			9h ngày D+2	NLDC
72	Sản lượng điện năng thanh toán theo giá chào của tổ máy trong từng chu kỳ giao dịch của ngày D thuộc chu kỳ thanh toán (*)	x		x			9h ngày D+2	NLDC
73	Sản lượng điện năng phát sai khác so với sản lượng huy động theo lệnh điều độ tính tại đầu cực máy phát xác định cho chu kỳ giao dịch (*)	x		x			9h ngày D+2	NLDC
74	Sản lượng điện năng phát tăng thêm của tổ máy trong từng chu kỳ giao dịch của ngày D (*)	x		x			9h ngày D+2	NLDC
75	Giá thanh toán cho tổ máy phát tăng thêm trong từng chu kỳ giao dịch của ngày D (*)	x		x			9h ngày D+2	NLDC
76	Thông tin các sự kiện vận hành có ảnh hưởng tới an ninh hệ thống và lịch huy động tổ máy	x		x			9h ngày D+2	NLDC
77	Thông tin thời gian can thiệp thị trường	x		x			9h ngày D+2	NLDC
78	Bảng kê thanh toán sơ bộ cho ngày D (*)	x		x			D+4	NLDC
79	Thông tin các sai sót trong bảng kê thanh toán sơ bộ của ngày D (*)	x		x			D+5	EPTC, ĐVPĐ
80	Bảng kê thanh toán hoàn chỉnh cho ngày D (*)	x		x			D+6	NLDC
81	Báo cáo tuần	x	x	x	x	x	thứ Ba tuần W+1	NLDC
82	Báo cáo tháng	x	x	x	x	x	Ngày 10 tháng M+1	NLDC
83	Thông tin về số liệu đo đếm chu kì thanh toán của các đơn vị phát điện (*)	x		x		x	Ngày làm việc thứ 7 tháng M+1	ĐVĐĐ
84	Bảng kê thanh toán hoàn chỉnh cho tháng M (*)	x		x		x	Ngày làm việc thứ 10 tháng M+1	NLDC
85	Báo cáo năm	x	x	x	x	x	Ngày 31 tháng 01 năm Y+1	NLDC
86	Báo cáo đột xuất	x	x	x	x	x	Khi có yêu cầu	NLDC

Chú thích:

1. ĐVPĐ: Đơn vị phát điện.
2. ĐVPP: Đơn vị phân phối điện.
3. ĐVĐĐ: Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng.
4. EPTC: Công ty Mua bán điện – Đơn vị mua buôn duy nhất.
5. NPT: Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia.

(*) Chỉ các Đơn vị có liên quan được cung cấp và sử dụng thông tin.

2. Công bố thông tin phục vụ tính toán thanh toán

Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm cung cấp các thông tin, dữ liệu được sử dụng để tính toán các khoản thanh toán thị trường điện cho Đơn vị mua buôn duy nhất và Đơn vị phát điện có liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu kết quả tính toán thanh toán, cụ thể bao gồm các thông tin sau:

STT	Thông tin	Phân quyền truy cập dữ liệu		Ghi chú
		Đơn vị phát điện	Đơn vị Mua buôn duy nhất	
I. Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các kiểm tra khoản thanh toán theo giá chào				
1	Bản chào giá lập lịch của tổ máy có khoản thanh toán theo giá chào	x	x	
2	Công suất được xếp trong lịch tính giá điện năng thị trường của tổ máy có khoản thanh toán theo giá chào	x	x	
3	Mức sản lượng điện năng thanh toán theo giá chào trong chu kỳ giao dịch của tổ máy do NLDC tính toán	x	x	
II. Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán theo phần điện năng phát sai khác so với lệnh điều độ				
4	Các thông tin về lệnh điều độ tổ máy lấy từ hệ thống DIM	x	x	
5	Giá chào thấp nhất của tất cả các tổ máy trong chu kỳ giao dịch	x	x	
6	Giá chào cao nhất của tổ máy đắt nhất được thanh toán trong chu kỳ giao dịch	x	x	
7	Mức sản lượng điện năng phát sai khác so với lệnh điều độ trong chu kỳ giao dịch của tổ máy do NLDC tính toán	x	x	
III. Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán theo giá điện năng thị trường				
8	Giá điện năng thị trường điện (SMP)	x	x	
9	Mức sản lượng điện năng thanh toán theo giá điện năng thị trường do NLDC tính toán	x	x	
IV. Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán công suất thị trường				
10	Giá công suất thị trường (CAN)	x	x	
11	Lượng công suất của tổ máy được thanh toán theo giá công suất thị trường	x	x	

Phụ lục 3

BIỂU MẪU BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Quy trình Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện và công bố thông tin thị trường điện)

I. Báo cáo ngày dd/mm/yyyy (ngày D báo cáo cho ngày D -2)

Tình hình sản xuất hệ thống điện Quốc gia ngày dd/mm/yyyy

1. Phụ tải điện

Giờ	Bắc	Trung	Nam	Tổng sản lượng (triệu kWh)
1				
2				
…				
23				
24				
Tổng				

2. Vận hành nguồn điện

a. Thống kê

- Thống kê sản lượng thực tế các loại hình nhà máy trong hệ thống điện

Loại hình	Tổng sản lượng (triệu kWh)	Tỉ trọng về sản lượng (%)
Thủy điện		
Nhiệt điện than		
Nhiệt điện dầu		
Tuabin khí chạy khí		
Tuabin khí chạy dầu		
Nhà máy điện nhỏ		
Mua điện TQ		
Tổng		

- Thống kê sản lượng thực tế các loại hình trực tiếp tham gia thị trường điện

Loại hình/Giờ	1	2	…	23	24
Thủy điện					
Nhiệt điện than					
Nhiệt điện dầu					

Tuabin khí					
Tổng					

- Thống kê sản lượng thực tế các loại hình gián tiếp tham gia thị trường điện

Loại hình/Giờ	1	2	…	23	24
BOT					
Thủy điện đa mục tiêu					
Nhiệt điện dầu					
Tuabin khí					
Nhà máy thuộc khu công nghiệp					
Các nhà máy khác					
Tổng					

b. Các sự cố nguồn (> 30 MW) ảnh hưởng đến công tác vận hành thị trường điện, sự cố hệ thống nhiên liệu khí (thay đổi trên 40 nghìn m3/h)

Thời gian bắt đầu	**Thời gian kết thúc**	**Nội dung/các ảnh hưởng đến huy động nguồn trong thị trường điện liên quan (nếu có)**

3. Vận hành lưới điện

a. Các thao tác quan trọng trên lưới (từ cấp điện áp 220 kV trở lên và cấp 110kV đấu nối trực tiếp với nhà máy tham gia trực tiếp thị trường điện)

Thời gian bắt đầu	**Thời gian kết thúc**	**Nội dung**

b. Các sự cố lưới (từ cấp điện áp 220 kV trở lên và cấp 110kV đấu nối trực tiếp với nhà máy tham gia trực tiếp thị trường điện)

Thời gian bắt đầu	**Thời gian kết thúc**	**Nội dung**

4. Giá thị trường điện

Giờ	Giá công suất (CAN)	Giá điện năng thị trường (SMP thanh toán thực tế)	Giá thị trường toàn phần (FMP)	Tổ máy biên ứng với giá SMP thanh toán
1				
2				
…				
…				
23				
24				

5. Các sự kiện và các vấn đề phát sinh khác (nhà máy nào sử dụng bản chào mặc định, nhà máy nào vi phạm mức nước, nhà máy nào mới tham gia thị trường điện ….)

II. Báo cáo tuần từ dd/mm/yyyy đến dd/mm/yyyy (tuần w báo cáo cho tuần w-1)

Tình hình sản xuất hệ thống điện Quốc gia tuần từ ngày dd/mm/yyyy đến ngày dd/mm/yyyy

1. Phụ tải điện

Miền	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Sản lượng (triệu kWh)	Sản lượng tuần trước (triệu kWh)	So sánh với tuần trước (%)
Bắc					
Trung					
Nam					
Quốc gia					

2. Vận hành nguồn điện

a. Thống kê

Loại hình	Sản lượng trung bình ngày (triệu kWh)	Tổng sản lượng (triệu kWh)	Tổng sản lượng tuần trước (triệu kWh)	So sánh với tuần trước (%)
Thủy điện				
Nhiệt điện than				
Nhiệt điện dầu				
Tuabin khí chạy khí				
Tuabin khí chạy dầu				
Nhà máy điện nhỏ				
Mua điện TQ				
Tổng				

- Thống kê sản lượng thực tế các loại hình trực tiếp tham gia thị trường điện

Loại hình/Thứ	2	3	4	5	6	7	CN	Tổng
Thủy điện								
Nhiệt điện than								
Nhiệt điện dầu								
Tuabin khí								

- Thống kê sản lượng thực tế các loại hình gián tiếp tham gia thị trường điện

Loại hình/Thứ	2	3	4	5	6	7	CN	Tổng
BOT								
Thủy điện đa mục tiêu								
Nhiệt điện dầu								
Tuabin khí								
Nhà máy thuộc khu công nghiệp								
Các nhà máy khác								

b. Các sự cố nguồn lớn (trên 100 MW), sự cố hệ thống nhiên liệu khí (thay đổi trên 40 nghìn m3/h)

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Nội dung

3. Thủy văn

Hồ chứa	Mức nước đầu (m)	Mức nước cuối (m)	Mức nước cuối tại tuần tương ứng của năm Y-1 (m)	Chênh lệch của (1) và (2) (m)	Qtb tuần (m3/s)	Qtb tuần tương ứng của năm Y-1 (m3/s)
	(1)	(2)				
Bản Chát						
Sơn La						
Hoà Bình						
Thác Bà						
…						

4. Vận hành lưới điện

Các sự cố lưới (từ cấp điện áp 220 kV trở lên)

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Nội dung

5. Giá điện năng thị trường

Giờ	Giá công suất (CAN)	Giá điện năng thị trường (SMP thanh toán thực tế)	Giá thị trường toàn phần (FMP)	Giá FMP của tuần trước
1				
2				
3				
…				
166				
167				
168				

6. Các sự kiện và các vấn đề phát sinh khác (nhà máy nào sử dụng bản chào mặc định, nhà máy nào vi phạm mức nước, nhà máy nào mới tham gia thị trường điện ….)

III. Mẫu báo cáo tháng (tháng M báo cáo cho tháng M-1)

Tình hình sản xuất hệ thống điện Quốc gia tháng từ ngày dd/mm/yyyy đến ngày dd/mm/yyyy

1. Phụ tải điện

Miền	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Sản lượng (triệu kWh)	Sản lượng tháng trước (triệu kWh)	So sánh với tháng trước (%)
Bắc					
Trung					
Nam					
Quốc gia					

2. Vận hành nguồn điện

a. Thống kê

Loại hình	Sản lượng trung bình tháng (triệu kWh)	Tổng sản lượng (triệu kWh)	Tổng sản lượng tháng trước (triệu kWh)	So sánh với tháng trước (%)
Thủy điện				
Nhiệt điện than				
Nhiệt điện dầu				
Tuabin khí chạy khí				
Tuabin khí chạy dầu				
Nhà máy điện nhỏ				
Mua điện TQ				
Tổng				

- Thống kê sản lượng thực tế các loại hình trực tiếp tham gia thị trường điện

Loại hình/Thứ	Sản lượng	Tỷ trọng (%)
Thủy điện		
Nhiệt điện than		
Nhiệt điện dầu		
Tuabin khí		

- Thống kê sản lượng thực tế các loại hình gián tiếp tham gia thị trường điện

Loại hình/Thứ	Sản lượng	Tỷ trọng (%)
BOT		
Thủy điện đa mục tiêu		
Nhiệt điện dầu		
Tuabin khí		
Nhà máy thuộc khu công nghiệp		
Các nhà máy khác		

b. Các sự cố nguồn lớn (trên 100 MW), sự cố hệ thống nhiên liệu khí (thay đổi trên 40 nghìn m3/h)

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Nội dung

3. Thủy văn

Hồ chứa	Mức nước đầu tháng (m)	Mức nước cuối tháng (m)	Mức nước cuối tại tháng tương ứng của năm Y-1 (m)	Chênh lệch giữa (1) và (2) (m)	Qtb tháng (m3/s)	Qtb tháng tương ứng của năm Y-1 (m3/s)
	(1)	(2)				
Bản Chát						
Sơn La						
Hoà Bình						
Thác Bà						
…						

Hồ chứa	Giá trị nước				
	Tuần từ dd/mm đến dd/mm (m)	Tuần từ dd/mm đến dd/mm (m)	Tuần từ dd/mm đến dd/mm (m)	Tuần từ dd/mm đến dd/mm (m)	Tuần từ dd/mm đến dd/mm (m)
Bản Chát					
Sơn La					
Hoà Bình					
Thác Bà					
…					

4. Vận hành lưới điện

Các sự cố lưới (từ cấp điện áp 220 kV trở lên)

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Nội dung

5. Giá điện năng thị trường

- Biểu đồ giá của các chu kỳ trong tháng;

- Biểu đồ giá FMP trung bình các ngày trong tháng báo cáo và tháng trước.

6. Thanh toán

- Sản lượng thanh toán thị trường điện theo từng thành phần tháng

Sản lượng	**Tổng sản lượng (triệu kWh)**
Qsmp	
Qcon	
Qbp	
Qcan	
Qdu	

- Tổng sản lượng Qcon cho từng miền trong tháng

Miền	**Qcon (triệu kWh)**
Bắc	
Trung	
Nam	
Quốc gia	

- Sản lượng Qbp theo công nghệ

Loại	**Qbp (triệu kWh)**
Thủy điện	
Nhiệt điện chạy than	
Tuabin khí	
Tổng	

- Doanh thu cho từng thành phần

Thành phần	**Tổng doanh thu (tỷ đồng)**
Rsmp	
Rcon	
Rbp	
Rdu	
Rcan	

- Tổng Qc được giao, Qc tháng thực tế và sản lượng thực phát theo từng loại

công nghệ

Loại	Qc được giao (triệu kWh)	Qc thực tế (triệu kWh)	Sản lượng thực phát (triệu kWh)
Thủy điện			
Nhiệt điện chạy than			
Tuabin khí			
Tổng			

7. Các sự kiện và các vấn đề phát sinh khác (nhà máy nào sử dụng bản chào mặc định, nhà máy nào vi phạm mức nước, nhà máy nào mới tham gia thị trường điện ….)

Phụ lục 4

QUY ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN LIÊN LẠC

(Ban hành kèm theo Quy trình Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện và công bố thông tin thị trường điện)

1. Gửi thư điện tử qua địa chỉ: support@nldc.evn.vn.
2. Gửi văn bản qua số fax: 04 39276164.
3. Gọi điện thoại qua số: 04 39276163.
4. Giao dịch tại trụ sở của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Địa chỉ: Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia

Tầng 11 tháp A tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 04. 39276180. Fax: 04. 39276181.